|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT HẢI HẬU**TRƯỜNG PTTHCSCLC HẢI HẬU**Số: 25/KH-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Hậu, ngày 10 tháng 10  năm 2015* |

**KẾ HOẠCH**

**Chiến lược phát triển trường PTTHCSCLC Hải Hậu**

**giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025**

 - Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

 - Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

 - Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT.

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế”; căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ các năm trước và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường THCS Hải Hậu lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 như sau:

**PHẦN I: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

 **I. Bối cảnh lịch sử:**

Trường THCS Hải Hậu thuộc địa bàn khu 4 Thị trấn Yên Định được thành lập từ năm 1990. Ngay từ những ngày đầu thành lập, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Sở GD& ĐT Nam Định, UBND Huyện, Phòng GD & ĐT Huyện Hải Hậu, Đảng bộ Phòng GD & ĐT, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS, cùng với quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng, các thế hệ thầy, trò nhà trường đã vượt qua khó khăn, từng bước lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng.

 Trải qua 25 năm xây dựng và trưởng thành, phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng nâng cao: chất lượng giáo dục đại trà, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh nhiều năm liền luôn đứng trong top đầu của Tỉnh. Kết quả thi vào THPT ngày càng được khẳng định, tỉ lệ học sinh đỗ vào THPT đạt 100%, trong đó khoảng 95 % học sinh thi đỗ vào trường THPT A Hải Hậu; 25% học thi đỗ vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Nhà trường là địa chỉ tin cậy, là điểm sáng về công tác giáo dục của huyện, tạo được sự tin tưởng với các cấp lãnh đạo và nhân dân trong toàn huyện. Trong những năm qua, trường THCS Hải Hậu luôn đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”, được UBND Tỉnh Nam Định, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen, cùng nhiều bằng khen, giấy khen của hội đồng thi đua khen thưởng các cấp. Cụ thể như sau:

- Năm 2005 trường được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen ( Quyết định số 1220/QĐ TTg ngày 14 tháng 11 năm 2005)

- Năm học 2010-2011 trường được Bộ trưởng Bộ GD & ĐT tặng Bằng khen ( Quyết định số 5580/QĐ- BGDĐT ngày 09/11/2011)

 - Năm học 2013-2014 trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen

 ( Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 12/8/2014)

- Năm học 2012-2013 trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu

“ Tập thể Lao động xuất sắc” (Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 08/08/2013)

- Năm học 2013-2014 trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu

 “ Tập thể Lao động xuất sắc” ( Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 12/08/2014). Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh cấp bằng Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2014.

 Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau, với mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

 Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế và sự phát triển như vũ bão của CNTT, của nền kinh tế xã hội nước nhà…đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường THCS Hải Hậu xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Hải Hậu giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”.

Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Hải Hậu giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Hải Hậu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

**II. Thực trạng nhà trường**

**\* Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2010-2015.**

**-Mặt đạt được:** + Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. + Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người. + 100% Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn và 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, có nhiều giáo viên tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ. + Giáo viên tích cực đổi mới quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục tích cực. + Kết quả thi học sinh giỏi Tỉnh các năm học 2010-2011; 2011-2012; 2012-2013; 2013-2014; 2014-2015 đều đạt kết quả cao trong đó có 3 giải Nhất và 2 giải Nhì toàn đoàn. Đặc biệt năm học 2012-2013 đạt giải Nhất tuyệt đối - XT 1/10 huyện, TP trong tỉnh Nam Định. + Kết quả thi vào THPT các năm học 2011-2012; 2012-2013; 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016 trường THCS Hải Hậu luôn nằm trong top đầu của Tỉnh Nam Định.

**Nguyên nhân khách quan:** + Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo HU, HĐND, UBND huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu. + Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

**Nguyên nhân chủ quan:**

+ Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

+ Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

+ Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực .

**1- Môi trường bên trong hiện nay**

a. **Điểm mạnh.**

*\* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

– Tổng số CB GV CNV: 33; Trong đó: CBQL: 03, giáo viên: 26, nhân viên: 4 người.

**–** Trình độ chuyên môn của giáo viên: 100% đạt chuẩn, trong đó có  90% trên chuẩn.

**–**Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

**–** Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh  học sinh tín nhiệm.

**Năm học 2014 – 2015:** Duy trì và phát triển sĩ số: Số học sinh cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Lớp | Sĩ số tháng 9/2014 | Sĩ số tháng 5/2015 |
| 1 | 6A | 43 | 40 |
| 2 | 6B | 45 | 45 |
| 3 | 6C | 40 | 41 |
| ***Cộng K6:*** | ***128*** | ***126*** |
| 4 | 7A | 35 | 35 |
| 5 | 7B | 27 | 27 |
| 6 | 7C | 33 | 32 |
| ***Cộng K 7:*** | ***95*** | **94** |
| 7 | 8A | 44 | 44 |
| 8 | 8B | 38 | 37 |
| 9 | 8C | 38 | 38 |
| ***Cộng K 8:*** | ***120*** | **119** |
| 10 | 9A | 42 | 42 |
| 11 | 9B | 36 | 36 |
| 12 | 9C | 39 | 39 |
| ***Cộng K 9:*** | ***117*** | ***117*** |
| **Toàn trường**: | **460** | **456** |

 **Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2014 – 2015**

 ***Giáo dục đạo đức:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **XẾP LOẠI HẠNH KIỂM** |
| **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** |
| **SL** | **TL** | **SL** | TL | SL | **TL** | **SL** | **TL** |
| **1** | 6A | 40 | 40 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **2** | 6B | 45 | 45 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **3** | 6C | 41 | 39 | 95.1 | 2 | 4.9 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **CỘNG** | **126** | **124** | **98.4** | **2** | **1.6** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |
| **4** | 7A | 35 | 35 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **5** | 7B | 27 | 27 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **6** | 7C | 32 | 32 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **CỘNG** | **94** | **94** | **100** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |
| **7** | 8A | 44 | 44 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **8** | 8B | 37 | 37 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **9** | 8C | 38 | 38 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **CỘNG**  | **119** | **119** | **100** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |
| **10** | 9A | 42 | 42 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **11** | 9B | 36 | 36 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **12** | 9C | 39 | 39 | 100 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **CỘNG** | **117** | **117** | **100** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |
| **TH** | **456** | **454** | **99.5** | **2** | **0.5** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |

***Giáo dục văn hóa***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **XẾP LOẠI HỌC LỰC** |
| **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **YẾU** | **KÉM** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| **1** | 6A | 40 | 20 | 50 | 19 | 47.5 | 1 | 2.5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | 6B | 45 | 32 | 71.1 | 13 | 28.9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **3** | 6C | 41 | 31 | 75.6 | 10 | 24.4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG** | **126** | **83** | **65.9** | **42** | **33.3** | **1** | **0.8** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **4** | 7A | 35 | 23 | 65.7 | 12 | 33.4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **5** | 7B | 27 | 12 | 44.4 | 6 | 22.2 | 9 | 33.4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **6** | 7C | 32 | 25 | 78.1 | 7 | 21.8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG** | **94** | **60** | **63.8** | **25** | **26.6** | **9** | **9.6** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **7** | 8A | 44 | 33 | 75 | 10 | 22.7 | 1 | 2.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **8** | 8B | 37 | 33 | 89.2 | 4 | 10.8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **9** | 8C | 38 | 28 | 73.7 | 10 | 26.3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG**  | **119** | **94** | **79** | **24** | **20.2** | **1** | **0.8** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **10** | 9A | 42 | 38 | 90.5 | 4 | 9.5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **11** | 9B | 36 | 30 | 83.3 | 6 | 16.7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **12** | 9C | 39 | 25 | 64.1 | 14 | 35.9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG** | **117** | **93** | **79.5** | **24** | **20.5** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **TH** | **456** | **330** | **7.24** | **115** | **25.2** | **11** | **2.4** | **0** | **0.00** | **0** | **0.00** |

**\* Kết quả thi học sinh giỏi tỉnh:**

**- Giải cá nhân:**

Môn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giải | Ngữ văn | Toán | Vật lý | Hóa học | Sinh học | Lịch sử | Địa lý | Tiếng Anh | Tin học | Tổng |
| Nhất |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |
| Nhì |  | 2 |  | 1 |  | 5 | 2 |  | 1 | 11 |
| Ba | 1 | 4 | 1 | 4 | 4 | 4 | 8 | 3 | 3 | 32 |
| KK | 3 | 4 | 2 | 1 | 4 | 2 | 2 | 2 | 5 | 25 |
| Tổng | 4 | 10 | 3 | 6 | 8 | 13 | 12 | 5 | 9 | **70** |

**- Giải đồng đội:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đội tuyển cấp Tỉnh** | **Giáo viên phụ trách** | **Xếp thứ** |
| 1 | Toán | Lưu Tuấn Nghĩa | 4 |
| 2 | Vật lý | Đỗ Thị Thúy Hiền | 6 |
| 3 | Hóa học | Mai Văn Điển | 7 |
| 4 | Sinh học | Đinh Thị Thu | 7 |
| 5 | Lịch sử | Phạm Thị Ngọc Lan | 1 |
| 6 | Địa lý | Cao Thị Quỳnh | 2 |
| 7 | Tiếng Anh | Vũ Thị Thu Hiền | 8 |
| 8 | Tin học | Vũ Văn Thỉnh | 6 |
| 9 | Ngữ văn | Đỗ Xuân Kiên | 10 |
| **Xếp thứ toàn đoàn: 7/10 và đoạt giải nhì** |

***\* Về cơ sở vật chất:***

+ Phòng học: 12 phòng.

+ Phòng bộ môn: 04 phòng.

+ Phòng Tin học: 01 phòng.

+ Phòng Thư viện: 01phòng.

+ Phòng Thiết bị dạy học: 01 phòng.

+ Phòng Y tế: 01 phòng.

+ Phòng Truyền thống nhà trường: 01 phòng.

+ Phòng Truyền thống Đoàn – Đội: 01 phòng.

+ Phòng Hiệu bộ và chức năng: 06 phòng.

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

**b. Điểm hạn chế.**

- Tổ chức quản trị của Ban giám hiệu: Tính sáng tạo chưa cao, đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

– Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số ít giáo viên ƯD CNTT còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, còn một số ít giáo viên – nhân viên chưa thực sự say sưa tâm huyết trong công việc.

– Một số học sinh chưa thực sự đam mê trong việc học bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Tỉnh.

– Cơ sở vật chất:Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại song chưa đảm bảo quy chuẩn; nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng và thiếu so với quy định; khu bãi tập chưa được cải tạo, thiết bị thiếu thí nghiệm thực hành, đặc biệt là hóa chất thí nghiệm, nhà trường chưa có nhà đa năng phục  vụ cho các hoạt động giáo dục…

**2. Thời cơ**

– Được sự quan tâm của các cấp Uỷ đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thể hệ trẻ.

– Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

– Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

**3.Thách thức**

– Trường học có quy mô nhỏ, số học sinh các khối lớp chưa đủ sô lượng trong các đội tuyển HSG Tỉnh theo quy định tối đa 25 học sinh/ 1 đội tuyển.

– Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

– Khả năng sáng tạo và ƯDCNTT, trình độ Ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

– Sự cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS xây dựng cơ sở chất lượng cao trong Tỉnh.

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức học sinh nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn.

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0 ;4.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “Xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại để học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng nhất, đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

– Cơ sở vật chất – thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

**4. Xác định các vấn đề ưu tiên**

– Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

– Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

– Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoach hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

– Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây nhà đa năng cỡ lớn, cải tạo khu nhà xe của học sinh, lắp ti vi, máy chiếu, điều hòa nhiệt độ cho 100% các phòng học và phòng bộ môn, tiếp tục cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh, làm sân bóng đá cỏ nhân tạo.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “ thông minh”.

- Tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Tỉnh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

 - Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kĩ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; taọ môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

**PHẦN II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TẦM NHÌN**

**1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, giảng dạy đạt chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

 Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: *“ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*

**2. Các giá trị cốt lõi**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tinh thần đoàn kết.- Tinh thần trách nhiệm.- Tính trung thực.- Lòng tự trọng.- Tình yêu thýõng và sự sẻ chia. | - Tình nhân ái.- Sự hợp tác.- Tính sáng tạo.- Khát vọng vươn lên và phát triển. |

**3. Tầm nhìn**

 Là một trong những trường có chất lượng giáo dục ổn định, đã đạt chuẩn Quốc gia, nhiều năm liền là Tập thể lao động Xuất sắc. Nhà trường là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới trở thành một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục đứng số 1 trong huyện và trong top đầu của Tỉnh. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc.

 Trong giai đoạn 2015 – 2020 duy trì và phát triển ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục.

 Đến năm 2020 Trường THCS Hải Hậu sẽ trở thành một trong những trường đứng trong tốp đầu của tỉnh.  Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển năng khiếu bộ môn và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

**PHẦN III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU**

**VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**1- Mục tiêu**

1.1. Các mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

***–****Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

*– Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm học 2018- 2019 tiếp tục được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần II; cải tiến và nâng cao các tiêu chí chất lượng để trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục ; hoàn thành các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng trường thành cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Nghị quyết 10 của Tỉnh Ủy Nam Định.

Phấn đấu năm học 2019-2020 tập thẻ nhà trường được tặng cờ thi đua của Chủ tịch UBND Tỉnh.

*– Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp đầu những trường THCS xây dựng chất lượng cao trong Tỉnh.

+ Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2025.

+ Có quy mô ổn định và phát triển. Cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Có cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại.

**2- Chỉ tiêu**

***2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên::***

– Phấn đấu đến năm 2020 có  100% CB-GV-NV được đánh giá khá – giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, 80% GV đạt giỏi cấp huyện và cấp tỉnh, trong đó có 10% đạt giỏi cấp tỉnh.

– 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 70% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

– 100% giáo viên có chuyên môn đạt trình độ đại học trở lên.

– Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

*2.2. Học sinh:*

– Qui mô:

+ Phát triển lớp học: Ổn định 12 đến 16 lớp.

+ Học sinh: khoảng 500 đến 600 học sinh.

– Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 50% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học ở các xã, Thị trấn đạt phẩm chất năng lực Tốt và đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi theo công văn hướng dẫn của Phòng và Sở vào học lớp 6 tại trường THCS Hải Hậu ( khoảng 5% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trong toàn Huyện). Đảm bảo duy trì sĩ số 100%. Tuyển bổ sung học sinh giỏi khối 7, 8, 9 qua các kỳ khảo sát chọn học sinh giỏi cấp Huyện, đặc biệt là tuyển bổ sung học sinh giỏi cho các đội tuyển dự thi cấp tỉnh đảm bảo số lượng tối đa 25 HS / 1 ĐT theo hướng dẫn thi học sinh giỏi hằng năm của Sở GD & ĐT.

– Chất lượng học tập:

+ Trên 98% học lực khá, giỏi (trong đó 70% trở lên học lực giỏi).

+ Tỷ lệ TN THCS đạt 100 % Khá, Giỏi.

+ Khảo sát chọn học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện: 80% số HS dự thi và 60% HS dự thi đạt giải.

+ Thi HSG cấp Tỉnh: Phấn đấu toàn đoàn đoạt giải Nhì trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT công lập đợt 1 đạt: 100%, trong đó có khoảng 40% HS dự thi đỗ vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, động viên 50% HS đỗ nhập học tại trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; có thủ khoa và á khoa thi vào THPT A Hải Hậu và nhiều em nằm trong top đầu của trường.

– Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

*2.3. Cơ sở vật chất:*

- Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện sân chơi, bãi tập cho học sinh.

– Cải tạo, phòng làm việc, phòng phục vụ và tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới.

– Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh -sạch -đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

– Trang bị thiết bị thí nghiệm, cải tạo sân tập TDTT đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

*2.4.Chỉ tiêu thi đua:*

– Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá.

– Chi bộ đạt tổ chức đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc.

– Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc.

– Hàng năm có 100% lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

3. **Phương châm hành động**

 “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

“Môi trường giáo dục là cốt lõi củng cố vị thế nhà trường”.

“Luôn tự đánh giá để không ngừng cố gắng vươn lên phát triển và hội nhập”.

 **PHẦN IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Các giải pháp chung**

– Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, đưa trên website của trường, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của *Kế hoạch chiến lược*. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm  của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của *Kế hoạch chiến lược*.

– Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

– Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. **Các giải pháp cụ thể**

*2.1 Thể chế và chính sách:*

– Xây dựng cơ chế ***tự chủ và tự chịu trách nhiệm*** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

– Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

*2.2  Tổ chức bộ máy:*

– Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

– Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

– Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

– Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

*2.3 Xây dựng và phát triển đội ngũ :*

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, nó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển trường THCS Hải Hậu giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, không có đơn thư khiếu nại.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tham mưu với Hội CMHS, UBND huyện và phòng GD& ĐT  thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích nổi trội. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

- Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh xa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường tiến lên.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ  giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**Người phụ trách:**

*– Lãnh đạo chung:* Hiệu trưởng.

– *Người thực hiện:* Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, Các đoàn thể (Phối hợp và chia sẻ trách nhiệm), Thanh tra nhân dân.

*2.4*. *Nâng cao chất lượng giáo dục:*

 Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đứcvà chất lượng văn hoá, từ đó nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Tỉnh. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

**Xác định:** Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học**.**

**Dạy và học:** Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi CB-GV-CNV đều phải áp dụng nhuần nhuyễn *“Dạy ít, học nhiều”,* sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, *tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại*,…Xây dựng các *đôi bạn học tập* với quan điểm *“học thầy không tày học bạn”*…Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với *công việc lãnh đạo*. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà… để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

Đầu tư và quan tâm nhiều hơn nữa công tác giáo dục mũi nhọn; phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp Tỉnh. Phát động sâu, rộng các cuộc thi mạng Internet, thi sáng tạo khoa học kĩ thuật và dự án Stem; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Tỉnh.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

**Giáo dục ngoài giờ lên lớp:**

– Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học…

– Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức liên hoan các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, TDTT, thi khéo tay … ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như “Nói chuyện truyền thống”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi kể chuyện theo chủ đề  tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có **“**tinh thần khỏe mạnh**”.**

**Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:**

**Xác định ý nghĩa:** Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

– Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp phổ thông THCS, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường…

–  Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, rung chuông vàng… Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

– Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

**Người phụ trách:**

*– Lãnh đạo chung:* Hiệu trưởng.

– *Người thực hiện:* Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách thực hiện, y tế-chữ thập đỏ, đoàn TN và công đoàn.

*2.5. Cơ sở vật chất:*

– Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phấn đấu có đủ trang thiết bị hiện đại trong các phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới và cơ sở giáo dục chất lượng cao.

– Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, xây mới tường bao, đặc biệt tham mưu với HU, UBND huyện, phòng GD & ĐT xây dựng khu nhà đa năng ( giai đoạn 2020-2025).

– Tiếp tục đầu tư thêm máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

*2.6. Kế hoạch – tài chính:*

– Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế  chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

– Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

*2.7 Tổ chức hoạt động Đoàn – Đội và các tổ chức đoàn thể khác:*

– Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội- Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – TDTT…Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

***–***Công Đoàn làm ṇng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

*2.8  Công tác xây dựng Đảng*

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi năm học. Phấn đấu có trên 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên  là Đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

*2.9. Công tác xã hội hoá:*

– Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.

– Tham mưu với Đảng ủy phòng GD & ĐT, thoả thuận thống nhất với  Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

– Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

– Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

– Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị – xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

**PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 1. **Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

 2. **Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

 3. **Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

– Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2020: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí xây dựng trường thành cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy Nam Định. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020, thực hiện kiểm kiểm định chất lượng giáo dục.

– Giai đoạn 2: Từ năm 2020 – 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

 4. **Phân công nhiệm vụ cụ thể**

**\* Đối với Hiệu trưởng:**

– Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

\* **Đối với  Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**\* Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

– Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

– Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

– Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

– Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

**\* Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**:

– Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**\* Đối với học sinh:**

– Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để đạt thành tích cao trong kỳ thi học sinh cấp Tỉnh để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học các trường Trung học phổ thông chuyên của Tỉnh và các trường THPT top đầu trong huyện.

– Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt, công dân toàn cầu.

**\* Hội cha mẹ học sinh:**

– Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

– Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

**\* Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

– Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

– Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

**VI.** **Kiến nghị đề xuất:**

**-** Đối với HU, UBND Huyện: tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy – học cho nhà trường để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

– Đối với  Phòng GD&ĐT, các ban ngành huyện Hải Hậu:

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt,  giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

+ Bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên, nhân viên theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -** *Phòng GD&ĐT Hải hậu(Báo cáo-phê duyệt);**- Niêm yết công khai với CB,GV,HS;**- Ban đại diện CMHS;* *- Lưu VT.*  |  **HIỆU TRƯỞNG**  |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HUYỆN HẢI HẬU**